

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 29/2017/DS-ST
Ngày: 12-10-2017
V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Quan
2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện VKSND huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm
- Kiểm sát viên.

Ngày 12-10-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2017/TLST-DS ngày 12-7-2017 “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/QĐXX-ST ngày 30-8-2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 71/QĐ-DS ngày 15-9-2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Nguyễn Kim T – sinh năm: 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn P, huyện Đất Đỏ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Trần Thị K – sn: 1979.

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ.

Theo văn bản ủy quyền ngày 04/7/2017 (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Đồng Thị B – sn: 1975 (Có mặt).

2.2. Ông Trần Văn C – sn: 1973 (Vắng mặt).

Đều trú cùng địa chỉ: kp A, thị trấn P, huyện Đất Đỏ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05-7-2017 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, người được nguyên đơn ủy quyền bà Trần Thị K trình bày:

Vào ngày 10-4-2017 (AL) bà Đồng Thị B có mượn của bà T số tiền 70.000.000đ trong thời hạn 01 tháng phải trả và có làm giấy tay, đến ngày 15-4-2017 (AL) bà B tiếp tục mượn của bà T số tiền 20.000.000đ có ký vào giấy, sau đó mấy ngày bà B mượn thêm 10.000.000đ. Tổng cộng bà B mượn của bà T 3 lần với số tiền 100.000.000đ. Đến thời hạn bà B không thực hiện việc trả nợ nên bà T đến đòi nhiều lần nhưng bà B hứa hẹn rồi sau đó tránh mặt bà T. Nay bà T yêu cầu bà B cùng chồng là ông Trần Văn C có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 100.000.000đ và không yêu cầu tính lãi cho đến khi thực hiện xong việc trả nợ.

- Theo biên bản lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Trần Văn C trình bày: ông C và bà Đồng Thị B là vợ chồng, việc bà B vay tiền của bà T thế nào ông C không biết và ông C cũng không ký nhận giấy tờ gì đối với bà T cho nên bà T yêu cầu ông C có trách nhiệm cùng bà B trả nợ 100.000.000đ cho bà T thì ông C không đồng ý và tại phiên tòa hôm nay ông C vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã thông báo công khai và triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Theo biên bản lời khai và tại phiên tòa, bị đơn ông bà Đồng Thị B trình bày: bà B thừa nhận việc vay nợ của bà T với số tiền 100.000.000đ nhằm mục đích trả lãi cho những người mà bà B vay trước đó và không nói cho ông C biết. Việc vay tiền bắt đầu từ năm 2012, lãi suất thỏa thuận miệng 7%/tháng và bà B trả đến tháng 5-2017 thì ngưng do không còn khả năng trả nợ. Nay bà B yêu cầu xem xét vì đã trả lãi quá nhiều nên không phải trả số nợ trên.

- Đại diện VKS phát biểu quan điểm về quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng các quy định của BLTTDS nên không yêu cầu bổ sung gì thêm.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bà B có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 100.000.000đ, đối với ông C do không biết việc bà B mượn tiền của bà T nên không có trách nhiệm trả cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn C vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy rằng: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt niêm yết các thủ tục theo

quy định nhưng ông C vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông C là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung vụ án thể hiện: bà B (vợ ông C) có mượn của bà T 3 lần với số tiền tổng cộng là 100.000.000đ có làm giấy tay, sau khi mượn bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện. Trên cơ sở đó HĐXX xác định đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Điều 26 BLTTDS.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và người được nguyên đơn ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng bà B ông C phải trả cho bà T số tiền 100.000.000đ trên cơ sở các chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án. Qua yêu cầu trên, HĐXX thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt niêm yết Thông báo thụ lý; thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và hòa giải nhưng bà B không có ý kiến và cũng không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Điều 91 BLTTDS có đủ cơ sở khẳng định chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hợp lệ, cụ thể bà B có mượn của bà T 3 lần với số tiền tổng cộng 100.000.000đ có làm giấy tay nhưng đến nay chưa thanh toán. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà B trả nên HĐXX chấp nhận. Cụ thể bà B có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 100.000.000đ.

Đối với yêu cầu của bà T về việc ông C (chồng bà B) có trách nhiệm cùng với bà B trả nợ cho bà T, HĐXX thấy rằng: Theo như trong giấy tay mượn nợ giữa bà T với bà B không thể hiện việc ông C có liên quan đến vấn đề mượn nợ; bà B xác định ông C không biết việc bà B mượn tiền của bà T và trong quá trình làm việc ông C khai nhận không biết bà T cho bà B mượn tiền. Với nhận định trên không đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T về việc buộc ông C có trách nhiệm cùng bà B trả nợ cho bà T.

[4] Về lãi suất: bà T không yêu cầu nên không xét đến.

[5] Về án phí: Bà B phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí tòa án; Tuyên xử:

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyễn Kim T đối với bà Đồng Thị B.

3/ Bà Đồng Thị B phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Nguyễn Kim T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

4/ Bà Lê Nguyễn Kim T không yêu cầu tính lãi cho đến khi bà Đồng Thị B thực hiện xong việc trả nợ nên không xét đến.

5/ Ông Trần Văn C không có trách nhiệm trả nợ cho bà Lê Nguyễn Kim T.

6/ Án phí:

- Bà Đồng Thị B phải chịu 5.000.000đ án phí DSST.

- Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 2.500.000đ cho bà Lê Nguyễn Kim T theo biên lai thu tiền số 04184 ngày 05/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND h Đất Đỏ;
- THA h Đất Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Quý Cường